TẠP CHÍ KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
Tập 21, Số 11 (2024): 2016-2026
Website: https://journal.hcmue.edu.vn
ISSN: 2734-9918

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE
Vol. 21, No. 11 (2024): 2016-2026
https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.11.4386(2024)

Bài báo nghiên cứu

THIÊN TÍNH NỮ NHƯ MỘT LIỆU PHÁP CHỮA LÀNH TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN HẢI YẾN

Hồ Hồng Yến[1*], Bùi Thanh Truyền[2]
[1]Trường TH, THCS & THPT Quốc tế Á Châu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[2]Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[*]Tác giả liên hệ: Hồ Hồng Yến – Email: yenhh.vhvn033@pg.hcmue.edu.vn
Ngày nhận bài: 26-6-2024; ngày nhận bài sửa: 17-9-2024; ngày duyệt đăng: 29-11-2024

TÓM TẮT

Bài viết trình bày một cách khái quát về thuật ngữ chấn thương và lí thuyết chấn thương theo quan điểm của Cathy Caruth. Đồng thời, bài viết còn làm rõ dấu ấn của thiên tính nữ trong văn học Việt Nam qua nhiều giai đoạn. Đó là những cơ sở lí luận để chúng tôi nghiên cứu về vai trò chữa lành của thiên tính nữ trong truyện ngắn Nguyễn Hải Yến qua ba phương diện: (1) Khát khao được yêu thương và hạnh phúc bình dị; (2) Hi sinh và khẳng định vị thế trong gia đình; (3) Thủy chung và son sắt trong tình yêu. Từ đó, nghiên cứu góp phần khẳng định thiên tính nữ như một liệu pháp chữa lành chấn thương không chỉ trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến mà còn trong các tác phẩm văn học chấn thương đương thời.

Từ khóa: thiên tính nữ; chữa lành; Nguyễn Hải Yến; chấn thương

1. Đặt vấn đề

Chấn thương (trauma) là một thuật ngữ xuất phát từ y học. Theo *Từ điển Cambridge,* chấn thương (trauma) là "cú sốc và nỗi đau tinh thần nghiêm trọng và kéo dài gây ra bởi một trải nghiệm cực kì khó chịu hoặc một trường hợp sốc như vậy xảy ra"[2]. Còn trong *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên (2003), "chấn thương" được định nghĩa: "là tình trạng thương tổn ở bộ phận cơ thể do sự tác động từ bên ngoài" (Hoang, p.143). Ngoài ra, khi bàn về cách hiểu thuật ngữ "chấn thương", trong bài viết *Unclaimed Experience: Trauma and the Possibility of History* (1991), Cathy Caruth đã nêu quan điểm "khi những biến cố trong cuộc đời không được chủ thể nhận thức, trải nghiệm trọn vẹn và tức thì trong quá khứ, thì thỉnh thoảng, từ trong tiềm thức, nó nổi lên, hiện về bằng những phiến đoạn, những phân mảnh qua những hình ảnh, những cơn ác mộng, những sự sợ hãi lặp đi lặp lại... Đó là biểu hiện của chấn thương" (Caruth, 1991). Như vậy, chấn thương là thuật ngữ được hiểu theo nghĩa rộng, nó vừa dùng để chỉ những thương tổn về sinh lí lẫn tâm lí của con người.

Cite this article as: Ho Hong Yen, & Bui Thanh Truyen (2024). Femininity as a healing therapy in Nguyen Hai Yen's short stories. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 21*(11), 2016-2026.

[2] *https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/trauma*

Bối cảnh lịch sử – xã hội thế giới thế kỉ XX đã xảy ra nhiều biến động, nhất là sự bùng nổ và leo thang của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945). Sự kiện này đã để lại những dư chấn kinh hoàng, dai dẳng cho toàn nhân loại. Bối cảnh ấy đã góp phần thúc đẩy sự hình thành, phát triển nở rộ của lí thuyết chấn thương. Về nguồn gốc, lí thuyết chấn thương là trường phái lí thuyết được ra đời trong lĩnh vực y học, tâm lí học ở Hoa Kì từ những năm 90 của thế kỉ XX. Sau đó, nó nhanh chóng trở thành đối tượng nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học nhân văn, trong đó có văn học. Việc vận dụng lí thuyết chấn thương vào nghiên cứu văn học là một cách "đọc" tác phẩm độc đáo và hiệu quả bởi lẽ bất cứ thời đại nào, bất cứ xã hội nào cũng đều hiện hữu những dạng thức chấn thương khác nhau.

Có thể thấy, giữa các cá nhân, các dân tộc đều có những điểm tương đồng nhất định trong chấn thương tâm lí. Vì thế, tại Việt Nam, mặc dù chiến tranh đã qua đi nhưng những kí ức, "nỗi buồn chiến tranh" vẫn luôn để lại ám ảnh khó phai trong đời sống tinh thần của con người. Ngoài chiến tranh, những thương tổn của người Việt Nam còn xuất phát từ nhiều sự kiện biến động lịch sử khác, như: phong trào cải cách ruộng đất, hợp tác xã nông nghiệp, nền kinh tế quan liêu, bao cấp, những xung đột về văn hóa, tư tưởng… Tất cả những sự kiện ấy đã để lại hệ lụy nặng nề trong kí ức của bao thế hệ.

Từ năm 1986 đến nay, nước ta bước vào thời kì Đổi mới; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã và đang được triển khai với những tín hiệu khả quan và nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Tại các vùng nông thôn, làn sóng đô thị hóa, nông thôn mới đã từng bước len lỏi đến mọi ngóc ngách của thôn xóm. Những con đường đất, những lũy tre, đầm nước… đã nhường chỗ cho đường bê tông, nhà cao tầng, các quán cà phê "đèn mờ", nhà hàng, phim trường… Trước thực trạng ấy, nhà văn Nguyễn Hải Yến – một người con của vùng đất Hải Dương đã thổi hồn mình vào từng câu chuyện, dẫn dắt người đọc cùng trải nghiệm chấn thương của cảnh quê, người quê trong thời buổi chuyển mình. Và rồi, bằng sự nhạy cảm của nữ giới được thể hiện trong các sáng tác truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Hải Yến đã từng bước xoa dịu những vết thương đã cũ cũng như chữa lành các vết loét đang mưng mủ trong tâm hồn con người và môi trường sinh thái chốn thôn quê. Từ đó, người đọc nhận thấy rằng, ẩn sau những chấn thương là mặt trái của quá trình đô thị hóa, bê tông hóa tại các làng quê Việt Nam đương thời.

Thiên tính nữ hay tính nữ (femininity) là một thuật ngữ có nhiều quan điểm tiếp cận khác nhau. Theo *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên (2003), thiên tính được hiểu là "tính vốn có, trời phú cho" (Hoang, 2003, p.1205). Theo đó, thiên tính nữ có thể hiểu với hai nghĩa nội hàm, đó là xu hướng nghiêng về tính nữ ("thiên" với nghĩa là nghiêng về) và những thiên bẩm riêng, thiên chức riêng của người phụ nữ. Vậy, hiểu một cách khái quát, thiên tính nữ chính là những đặc điểm nghiêng về tính nữ, biểu hiện qua thiên chức. Đây là khái niệm biểu thị một cách trọn vẹn và đẹp đẽ về những nét riêng trong giới tính của người phụ nữ, không có sự phân biệt về dân tộc, tôn giáo. Tại Việt Nam, thiên tính nữ gắn liền với văn hóa qua các tín ngưỡng như: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ Mẫu, thờ Phật Bà Quan Thế Âm… Bên cạnh đó, nó cũng in dấu ấn trong suốt tiến trình văn học của nước nhà.

Thiên tính nữ đã xuất hiện trong các sáng tác văn học dân gian, tuy nhiên vẫn chưa đậm nét vì sự kìm hãm của chế độ nam quyền trong xã hội cũ. Đến giai đoạn sau, nhiều tác giả nữ như Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương… mượn thi ca để giãi bày nỗi lòng thầm kín, thể hiện tinh thần phản kháng lại chế độ phong kiến bất công. Đồng thời, qua đó, họ còn bộc bạch sự tự ý thức về vẻ đẹp ngoại hình, vẻ đẹp tài năng cũng như từng bước xác lập vị thế, vai trò của người phụ nữ trong xã hội.

Văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX đã có chứng kiến sự nở rộ của các cây bút nữ, có thể kể đến: Hằng Phương, Sương Nguyệt Anh, Phan Thị Bạch Vân, Băng Tâm nữ sĩ, Đinh Hương, Đặng Thị Hồi, Nguyễn Thị Manh Manh… Các tác giả này đã góp phần quan trọng vào quá trình thay đổi diện mạo nền văn học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập với tư tưởng văn học phương Tây. Các sáng tác của họ đã cho thấy sự chuyển động mạnh mẽ về tư tưởng nhằm hướng đến sự khẳng định vai trò, vị thế của người phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống. Tinh thần ấy tiếp tục được kế thừa, phát triển trong văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975. Lúc bấy giờ, văn học Việt Nam đã có sự xuất hiện của hàng loạt cây bút nữ, tiêu biểu là: Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trần Thị Ngh, Lệ Hằng… Họ đã dùng ngòi bút của mình để phản kháng xã hội hoặc có khi, họ còn thể hiện sự nổi loạn, mang tâm thức hiện sinh trước thời cuộc. Nói cách khác, "họ là những người nữ đầu tiên vén màn cho ta nhìn vào thế giới đàn bà", trong đó có thế giới văn chương…" (Tran, 2019). Đến giai đoạn sau 1975, văn học đương đại đã chứng kiến sự xuất hiện của nhiều cây bút, như: Lê Minh Khuê, Dạ Ngân, Võ Thị Hảo, Y Ban, Phạm Thị Hoài, Trần Thùy Mai, Phan Thị Vàng Anh, Đỗ Bích Thúy, Nguyễn Ngọc Tư... Họ mang nét nữ tính, cá tính riêng thể hiện trong các sáng tác. Từ đó, gợi ra và giải quyết nhiều vấn đề nhức nhối trong đời sống tinh thần của người phụ nữ, như: vấn đề về bình đẳng nam nữ, tình dục... Những tác giả này còn bộc lộ ý thức về giới, về bản thể thông qua việc xây dựng hình tượng các nhân vật nữ. Từ bi kịch về thể xác và tinh thần của nhân vật, các nhà văn thể hiện những trăn trở, băn khoăn về bản sắc, căn tính dân tộc của phụ nữ Việt Nam; qua đó từng bước định vị vị thế người phụ nữ Việt Nam trong tiến trình phát triển của xã hội đương thời.

Như vậy, có thể khẳng định, thiên tính nữ, nữ tính trong văn chương là "nguyên tắc tư duy nghệ thuật, cách thức tổ chức tác phẩm mang bản sắc phái nữ hoặc sự đề cao những phẩm chất và giá trị của phụ nữ" (Nguyen, 2017, p.51). Đức tính hi sinh, cần cù, chịu khó, giàu tình cảm... là những phẩm tính được ca ngợi nhiều nhất trong tất cả mọi thể loại của văn học nữ quyền đương đại Việt Nam. Trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, thiên tính nữ được thể hiện qua nhiều phương diện. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích ở ba nét lớn: (1) Khát khao được yêu thương và hạnh phúc bình dị; (2) Hi sinh và khẳng định vị thế trong gia đình; (3) Thủy chung và son sắt trong tình yêu.

2. Biểu hiện của thiên tính nữ - liệu pháp chữa lành trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến

2.1. Khát khao được yêu thương và hạnh phúc bình dị

Theo Nguyễn Thị Minh Thái, "Mọi cung bậc buồn đau của các nhân vật của Yến, rốt cuộc cũng dẫn về bi kịch của sự phát triển xã hội Việt, hôm qua, hôm nay", đó là "bài toán mà người Việt phải giải quyết… trong sự tích hợp văn hóa toàn cầu" (T. M. T. Nguyen, 2019). Bằng trang viết, Nguyễn Hải Yến đã tập trung thể hiện nỗi đau, ám ảnh, khủng hoảng tâm lí của người Việt về những kí ức đã qua và đang diễn ra trong đời sống đương thời. Hình ảnh những người phụ nữ trong truyện ngắn của nhà văn mang nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần. Dường như họ là nạn nhân của lối sống thực dụng và sự đi xuống của những giá trị đạo đức trong thời hiện đại. Họ oằn mình chống chọi lại với sự nghiệt ngã của cuộc đời. Tuy vậy, ở họ luôn có khát khao yêu thương và hạnh phúc bình dị. Sự bấu víu ấy đã phần nào giúp những người mẹ, người vợ, người chị… xoa dịu, vơi đi và tiến đến chữa lành các vết thương đã và đang âm ỉ.

Đi giữa trời xanh mây trắng có nhan đề đầy chất thơ song hiện thực trong truyện lại là mảng màu đen tối, đầy ám ảnh. Qua ngòi bút của mình, nhà văn Nguyễn Hải Yến cho thấy rằng những định kiến, tư tưởng lạc hậu, cổ hủ vẫn còn đeo bám dai dẳng trong nhiều gia đình, nhiều thế hệ. Từ xa xưa, "tam tòng, tứ đức" được xem là chuẩn mực của phụ nữ Á Đông, một trong những quy chuẩn là "xuất giá tòng phu" đã đẩy biết bao người phụ nữ vào bi kịch. Ngoài ra, bi kịch của người phụ nữ trong xã hội hiện đại còn xoay quanh quan niệm ấu trĩ "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô". Chỉ vì không sinh được con trai mà nhân vật người mẹ trong truyện phải hứng chịu oan khiên, sống một chuỗi ngày tủi hờn, đầy nước mắt. Cô thường xuyên trở thành nơi trút giận, hứng chịu những lời mắng nhiếc, chửi rủa, hăm dọa, đòn roi từ chồng và gia đình chồng. Người chồng sẵn sàng buông lời cay độc "Mày không dỗ cho nó nín, tao bóp chết bây giờ! Đã con gái lại còn khóc lắm!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.118) hay "Mày có tin tao cho liều thuốc chuột là cả ba mẹ con mày cùng chết không?" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.125). Còn người mẹ chồng thì chì chiết, nặng nhẹ cô bằng những lời nói chẳng thể lọt tai "Đã làm dâu nhà này thì phải cố lấy mụn con giai! Con gái ngắn đời lắm! Đi lấy chồng là hết. Mày không cố đẻ, nó đuổi đi lúc nào thì tay trắng mà về. Đừng bảo bà không nói trước." (T. N. H. Nguyen, 2019, p.119). Gia đình chồng đã gây áp lực tâm lí đến nỗi khi phát hiện giọt máu mình mang trong người là một bé gái, người mẹ ấy thầm ước "bé bỏng của mẹ là trai, mẹ con mình đỡ khổ" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.123). Cuối cùng, người mẹ tội nghiệp đã có một quyết định đau đớn, cô nén nước mắt vào trong, một mình thui thủi đến bệnh viện để phá thai. Hành động này của người mẹ vừa đáng thương nhưng vừa đáng trách. Cô bỏ đi giọt máu của mình nhưng cũng đồng thời giải thoát cho nó khỏi một cuộc sống tủi hờn mà mẹ và hai chị gái đã và đang trải qua. Dường như, người phụ nữ nhỏ bé đang cùng lúc gánh chịu nhiều nỗi đau: đau vì vết thương còn rỉ máu, đau vì sự day dứt, dằn vặt khi bỏ đi một thai nhi, đau vì không biết rồi đây cuộc sống sẽ tiếp tục như thế nào?... Lúc tưởng chừng không còn lối thoát, người phụ nữ ấy đã mạnh mẽ buông bỏ, thoát khỏi nhà tù giam hãm thanh xuân, niềm vui và hạnh phúc. Cô chủ động đề nghị li hôn

bằng một cách nói dịu dàng: "Hay mình li hôn đi anh! Sống thế này chi bằng giải phóng cho nhau!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.125). Từ đây, ta thấy được sự tiến bộ trong cách giải quyết vấn đề của người phụ nữ. Cô không chỉ giải phóng bản thân mà còn giải phóng những đứa con bé bỏng của mình để cùng nhau tìm về nơi bình yên, hạnh phúc. Khát khao được yêu thương và hạnh phúc bình dị đã tiếp thêm sức mạnh để dịu xoa, chữa lành những nỗi đau của người mẹ, người vợ trong gia đình. Mặc dù, cô vẫn mang mặc cảm của tội lỗi, song đó cũng chính là biểu hiện của sự tự ý thức về giá trị của người nữ trong xã hội đương đại khi họ dám đứng lên chống lại tư tưởng cổ hủ, thói gia trưởng vẫn còn hiện hữu trong biết bao gia đình Việt.

Trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, ma và người có mối hạnh ngộ tuyệt vời, không có ranh giới rạch ròi giữa hai cõi âm – dương. Dù sống ở cõi khác, song những nhân vật ma vẫn canh cánh, đau đáu, luyến lưu chốn dương gian. *Hoa gạo đáy hồ* là câu chuyện về những day dứt nhân sinh thời công nghiệp hóa. Nơi đó, có những người còn sống mang nỗi đau xa quê hương, nén nỗi đau mất người thân để nhường chỗ cho công trình thủy điện Thác Bà vĩ đại. Không những thế, không gian truyện còn là nơi chứng kiến những mối tình đẹp nhưng lại éo le, ngang trái. Đó là chuyện tình của chị Mai – người con gái ướp trà sương hương bưởi với *người kĩ sư xây dựng hi sinh trong vụ máy bay Mĩ thả bom xuống công trình thủy điện. Hay câu chuyện tình yêu cảm động của đôi vợ chồng ngâu khi họ chỉ gặp nhau mỗi năm một lần vào đúng ngày hội làng*... Dưới lòng hồ thủy điện lạnh ngắt là nắm xương tàn của những con người hi sinh vì lí tưởng cao cả để điểm tô cho đất nước. Vì sự cách biệt, vì nỗi đau, nỗi mất mát quá lớn đã thôi thúc người chốn dương gian và người chốn âm ti đi tìm nhau. Có thể thấy, tất cả xuất phát từ mặt trái của sự phát triển xã hội, của chiến tranh, của công cuộc Đổi mới… Nhà văn đã dựng lên không gian hội làng nô nức dưới lòng hồ thủy điện là chốn đoàn tụ của những gia đình, là dịp để những người vợ đi tìm chồng, người yêu đi tìm người yêu… Từ đó, người đọc có thể thấy rằng, dẫu cách biệt âm dương nhưng tất cả các nhân vật trong *Hoa gạo đáy hồ* vẫn canh cánh, đau đáu một khát khao yêu thương, đoàn tụ và hạnh phúc. Nguyễn Hải Yến đã thể hiện thiên tính nữ trong lối viết của mình, đưa người đọc vào thế giới của tình yêu thương để lấp đầy những mất mát, chia li mà con người đang gánh chịu.

Khát khao được yêu thương và hạnh phúc còn được thể hiện qua truyện *Phía trước nhà có giàn mơ dại.* Đây là câu chuyện "tìm về" của một hồn ma trinh nữ, cô chết do tai nạn khi đang trên đường trở về nhà. Hồn ma ấy phải nương nhờ chốn nhà chùa, cô vẫn còn vương vất, luyến lưu cõi trần gian vì những mộng ước chưa thành. Cuộc đời của cô gái gắn với thực trạng chung của làng quê Việt Nam, đó là tình trạng thanh niên bỏ làng lên phố để phiêu bạt, mưu sinh "Người trẻ đi làm ăn xa, mỗi năm dành dụm về quê một lần là hết." (T. N. H. Nguyen, 2019, p.133). Cô gái lên phố làm công nhân với khát khao đổi dời cảnh sống; giải thoát mẹ và các em khỏi cảnh sống trong bạo lực, cơ cực "Con sẽ để dành tiền về đưa mẹ và các em đi. Nhất định thế! Mẹ chờ con nhé!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.133). Trong hành

trình tìm về ấy, số phận đã xếp đặt cuộc gặp gỡ tình cờ, se mối lương duyên giữa cô gái vắn số và anh lái xe. Chàng trai đã đem lòng yêu cô, nhớ nhung, mơ mộng "Đêm nào anh cũng mơ gặp người con gái có đôi mắt trong veo như hai đầm nước, thấy cô đứng bên lối rẽ đợi anh". Anh giữ lời hẹn sẽ đi tìm lại cô gái vào đêm ba mươi Tết. Tình cảm mãnh liệt đến mức, anh vẫn chờ gặp được cô khi biết cô chỉ là một hồn ma. Anh đau đớn ôm nấm đất tròn "Sao lại thế được nhà chùa ơi! Cô ấy hẹn con ba mươi Tết đến đón về!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.142). Cuối cùng, họ cũng gặp lại nhau, chuyện trò vui vẻ và cùng đưa nhau về. Nơi họ đến chính là quê cô – làng Bùi, nơi ấy vẫn còn đó giàn mơ dại đang đợi cô về. Giàn hoa ấy cũng vòng hoa mơ buông từng chùm trên mái tóc như minh chứng cho khát khao hóa giải, xoa dịu những đớn đau và đền bù, giải thoát bao bất hạnh, uất ức mà khi còn sống cô đã trải qua. Có thể khẳng định, nhà văn đã cho người đọc nhận thấy, niềm khao khát được sống, được yêu, được hạnh phúc đã vượt cả không gian và thời gian.

Như vậy, trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, các nhân vật nữ (dù là người hay ma) đều day dứt bởi những nỗi đau nhân sinh. Bằng lối viết nữ quyền, cách dẫn dắt câu chuyện đan xen thực – ảo, Nguyễn Hải Yến đã cho nhân vật của mình ít nhiều vơi đi những nỗi đau. Vết thương tinh thần sẽ không thể dứt hẳn nhưng bằng khát khao yêu thương và hạnh phúc, những thân phận người phụ nữ đã tìm thấy một liệu pháp hữu hiệu cho quá trình tự chữa lành chính mình.

2.2. *Hi sinh và khẳng định vị thế trong gia đình*

Hi sinh là một thiên tính cao cả của người phụ nữ. Truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến có rất nhiều sự hi sinh cao cả của các nhân vật nữ. Họ chấp nhận, hài lòng và cảm thấy sự hi sinh của mình là chính đáng. Khi phải đối diện với những bi kịch, những sự đổi dời của thời cuộc, họ dùng chính sự hi sinh để tự chữa lành, tự dịu xoa chính mình. Sự hi sinh ấy không cần "nhớ mặt đặt tên" mà âm thầm, lặng lẽ, nó có một vai trò to lớn trong đời sống tinh thần của người bà, người mẹ, người vợ, người chị… Bên cạnh đó, họ cũng khẳng định vị thế của bản thân trong gia đình để chất vấn lại quan niệm cố hữu về "trụ cột" gia đình có nhất thiết phải là đàn ông?

Nhân gian một cõi mang đến cho người đọc những dòng rưng rưng vì nỗi đau tinh thần của bà cụ Thao. Người đàn bà ấy đã trải qua bao thăng trầm của gia đình trong giai đoạn cải cách ruộng đất. Bà cụ Thao đã tận mắt chứng kiến cảnh bố chồng bà "tự đào huyệt cho mình giữa đống bùn đất nhầy nhụa, trong cái rét ngằn ngặt mùng Bốn Tết" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.16). Bố chồng bà đã bị thi hành án tử và rồi người mẹ chồng cũng thắt cổ mà chết theo. Nỗi đau chồng chất nỗi đau, người phụ nữ bấy giờ phải gồng gánh, hi sinh cho gia đình, nuôi nấng năm người em chồng và hai người con, "lần lượt một tay bà dựng vợ, cắt đất làm nhà" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.21). Nhân vật bà cụ Thao là mẫu hình người phụ nữ nông thôn Việt Nam, bà là hiện thân của một giai đoạn lịch sử đau thương. Người phụ nữ ấy đã ngụy tạo bề ngoài gai góc với câu chửi "Cha vạn đời tổ mày…" song ẩn sâu bên trong là một trái tim tràn đầy tình yêu thương, canh cánh ước mong hàn gắn, thấu hiểu giữa các thế

hệ trong gia đình. Bà cụ Thao đã tự chữa lành nỗi đau mất người thân, mất ruộng đất…bằng cách hi sinh cho gia đình chồng. Câu chuyện là nỗi đau dai dẳng, kéo dài từ quá khứ, có ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của gia đình này. Ngoài bà cụ Thao, nhân vật mẹ Cả trong truyện cũng là hiện thân của sự hi sinh và nhẫn nhịn. Làm dâu nhà bà cụ Thao ngót nghét ba mươi năm là ngần ấy thời gian "cơm bưng nước rót, gọi dạ bảo vâng, cúc cung tận tụy phục vụ bà, phục vụ thằng chồng dở ngô dở ngọng, nuôi ba đứa con gái gầy nhẳng, khô quắt như mẹ và nhao nhác với hàng mẫu ruộng bãi ngoài triều" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.25). Cô còn là nạn nhân của bạo lực gia đình, luôn bị người chồng lên cơn đánh cho hộc máu mồm, máu mũi; thậm chí đánh đến gãy xương sườn mà vẫn cố nén nỗi đau, vẫn chịu đựng, nhẫn nhục. Khi bà cụ Thao nằm liệt giường, người đàn bà khốn khổ phải một tay lo liệu "thay giặt, cháo cơm, không khiến đến ai. Chỉ khi nào cùng lắm mới đến lần con mẹ Út cạnh nhà" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.26). Bà cụ Thao thương đứa con dâu đứt ruột "Khổ thân mày! Mày về làm dâu là về gánh tội, gánh nợ cho cái nhà này!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.29). Qua sự chịu đựng của mẹ Cả, phải chăng nhà văn Nguyễn Hải Yến cho thấy quy luật nhân quả ở đời. Vì đội Cang – bố mẹ Cả ác độc, chôn sống bố chồng cô mà giờ đây cô phải hứng lấy sự trừng phạt. Dù xuất phát từ lí do gì đi nữa thì việc cô chọn hi sinh, nhẫn nhịn được xem như một cách để xoa dịu hận thù trong quá khứ; mong muốn tìm kiếm sự thấu hiểu, cảm thông và yêu thương ở hiện tại và tiến đến hóa giải mọi thù hằn trong tương lai.

Nhân vật mụ Cột trong truyện *Bên đường có cái đầm nước* cũng là hiện thân của người phụ nữ giàu đức hi sinh và có trách nhiệm với gia đình. Hôn nhân của gia đình trong truyện ngắn là cuộc tình tay ba giữa mụ Lần – lão Tới – mụ Cột. Những mâu thuẫn đều xuất phát từ quan niệm lỗi thời "Một trăm đứa con gái cũng không bằng cái dái của bu nhẩy!" (Nguyen, 2022, p.67). Bề ngoài người phụ nữ này là một người chua ngoa, đanh đá nhưng sâu thẳm bên trong bà là nỗi lo lắng cho tương lai của con cái: "Nhà mỗi mống con giai, lại là trưởng họ, nếu nó đòi ăn gan giời lão cũng rình xẻo cho một miếng, kể gì thay cái tên. Lũ con gái chỉ nhì nhằng cho xong lớp 7 rồi về nhận vài sào ruộng khoán nhưng thằng Đăng đúp thế đúp nữa cũng phải hết cấp 3. Mụ Cột còn bảo tôi với ông đầu tư cho nó lên đại học chuyên nghiệp, sau này làm kĩ sư bác sĩ. Lão cũng tính thế nhưng thằng Đăng không chịu, nó bảo mười sáu năm đi học khác gì thằng tù, mỗi lần thầy gọi lên bảng run như ra trường bắn." (Nguyen, 2022, p.75). Việc suy tính, cân nhắc về tương lai của các con mình của Mụ Cột, nói cách khác là cách người phụ nữ tự khẳng định mình, buộc xã hội phải thừa nhận khả năng của họ, gạt đi những tư tưởng, định kiến về vị trí của họ trong gia đình.

Nhân vật vợ thằng Tuân trong *Giếng Mắt Rồng* là một người phụ nữ biết cách dùng sự sáng suốt để khẳng định vị thế. Người phụ nữ ấy đã thể hiện được những nét đẹp nữ tính vốn có của mình qua việc đề nghị được phép cải tạo đất để xây dựng thành trang trại cung cấp thực phẩm cho nhà hàng ở tỉnh. Người phụ nữ này còn quan tâm đến yếu tố phong thủy của đất đai vì nó ảnh hưởng đến sự thịnh suy của gia đình này. Cô đã chủ động bày tỏ "Nhưng trước hết chúng con phải xây lại giếng Mắt rồng thầy ạ. Đất nhà mình yên hay động, phát

hay không là nhờ cái giếng ấy." (T. N. H. Nguyen, 2019, p.43). Thế là, "vườn hoang ngõ tối nhà lão đã thành trang trại. Con vợ thằng Tuân chỉ ngồi ở nhà cùng cái máy tính, cái điện thoại cũng đủ điều khiển các nhà hàng cho xe đến tận nơi chở đồ đi, không phải cách rách chợ búa, sông đò như ngày xưa" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.44). Nhân vật này còn được Nguyễn Hải Yến xây dựng là người thẳng thắn, có chính kiến. Khi Toản – anh chồng có ý định phá bỏ trang trại để xây khu nghỉ dưỡng thì cô đã không kiêng dè mà thưa "Hôm nay chúng con xin thưa: Đất này là đất của vợ chồng con, làm gì là quyền của vợ chồng con, người ngoài không được phép" (T. N. H. Nguyen, 2019, pp.47-48). Trước sự thô lỗ của Toản, vợ Tuân còn không ngần ngại vạch mặt anh chồng tham lam "Bác là giám đốc sở, có ba biệt thự, chưa kể có biệt thự ngoại ô đứng tên bồ mà dính vào kiện tụng đất đai với em ruột ở quê thì mất uy tín lắm!" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.49). Có thể khẳng định rằng, sự khẳng định vị thế ấy là sự xoa dịu bi kịch gia đình, chữa lành những tổn thương trong các thành viên trong thời kì nhiều giá trị đạo đức bị đảo lộn, đặt ra sự hoài nghi về danh hiệu "gia đình văn hóa". Khi thằng Toản rời đi, người cha "không buồn, không mệt mà thấy nhẹ cả lòng" (T. N. H. Nguyen, 2019, p.50) như một sự giải thoát của người cha vì ông đã giữ lại được rẻo đất mình rồng của gia đình cùng sự bình yên cho con cháu, láng giềng.

Người phụ nữ trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, như đã trình bày ở trên, đều mang những khuôn mặt riêng, hoàn cảnh riêng, nỗi đau riêng từ gia đình, từ thời đại… Song họ vẫn giữ được thiên tính tốt đẹp của một người phụ nữ Việt. Đức tính hi sinh cùng sự khẳng định vị thế trong gia đình đã chứng tỏ sự khởi sắc của người nữ trên bước đường phát triển của xã hội. Giữ được thiên tính tốt đẹp ấy đã giúp họ chữa lành thương tổn của bản thân, của chồng con và thậm chí còn giúp chữa lành cho cả một thế hệ, rút ngắn khoảng cách, hòa giải những xung đột thời hậu chiến một cách êm đẹp.

2.3. Thủy chung và son sắt trong tình yêu

Trong quan niệm truyền thống về người phụ nữ Việt Nam, sự thủy chung và son sắt là một trong những thiên tính nổi bật. Nữ giới thường sống hết mình vì tình yêu, một khi đã yêu thì sẽ yêu hết lòng và giữ trọn lời thề non hẹn biển. Trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, bên cạnh việc thể hiện sự giải phóng người phụ nữ về tình yêu, tình dục… đưa đến sự bình quyền, khẳng định cái tôi cá nhân thì nữ văn sĩ vẫn thể hiện ở các nhân vật nữ thiên tính cao đẹp: thủy chung và son sắt. Đứng trước nguy cơ mai một, xuống cấp của các giá trị đạo đức; người phụ nữ có quá nhiều tổn thương thì một lần nữa, thiên tính thủy chung, son sắt đã giúp họ vượt qua, tìm về một miền an yên cho tâm hồn.

Sự thủy chung trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến được thể hiện qua những cuộc tìm kiếm. Thế giới nghệ thuật mà Nguyễn Hải Yến xây dựng thường là sự đan xen giữa hai cõi âm – dương. Ở đó, người và ma vẫn tìm nhau, vẫn thủy chung, vẫn yêu nhau dù sống ở hai cõi cách biệt. Vì sao lại diễn ra những cuộc kiếm tìm này? Phải chăng xuất phát từ những nỗi đau vì chia lìa, vì lỗi hẹn. Truyện ngắn *Bồ kết về đồng* là hành trình của chú Thụ đi tìm cô Mẩy – cô y tá người Mông ở trạm phẫu tiền phương trong chiến tranh biên giới phía Bắc.

Người đã cùng chú thề nguyền son sắt: "Chiến thắng nhớ quay về. Em chờ anh rồi mình đi khắp Hà Giang" (Nguyen, 2020, p.243). Vì lời hứa ấy mà chú Thụ vẫn đau đáu, còn cô Mẩy – dù ở thế giới bên kia nhưng vẫn dõi theo chú. Chiến tranh ác liệt đã làm chia lìa đôi ngã "Đại bác khoét trạm phẫu thành hố bom thế kia vùi thịt xương mấy chục con người", "lửa đạn còn sót lại chập chờn như ma trơi" (Nguyen, 2020, p.242). Nguyễn Hải Yến tài tình khi xây dựng chi tiết có phần nghịch lí, trái khoáy, đó là tình yêu của người phàm đã động lòng ma. Qua chi tiết ấy, người đọc thấy được sự tỏa sáng của tình yêu, tình đời. Cô Mẩy đã tìm về cùng chú Thụ: "Cô Mẩy hiện ra từ quầng sáng bên thềm, tay che ô, mũ mới, váy áo mới bắt ánh sáng lấp lánh. Cô cười. Đêm lùi lại đằng sau" (Nguyen, 2020, p.252) sau khi hàng xứ cất tiếng hát âm âm: "...Lễ vật đủ đầy. Dâu rước về đây. Xin nhà trai ra đón..." (Nguyen, 2020, p.252). Hương bồ kết nơi đất người đã đưa hồn hoang về đoàn tụ, trùng phùng. Chú Thụ miệt mài đi tìm cô Mẩy là một liệu pháp giúp nhân vật này chữa lành thương tổn do mất mát tình yêu, người yêu. Vậy, bằng cách xoáy vào sự thủy chung trong tình yêu, nhà văn đã thể hiện được sự mở rộng của thiên tính này, nó không chỉ cố hữu ở người phụ nữ mà hơn hết nó còn là nét đẹp tuyệt vời ở những người đàn ông. Nói cách khác, thủy chung vẫn muôn đời là đức tính cao đẹp của tình yêu dù trải qua bao thăng trầm của thời cuộc.

Sự thủy chung còn được thể hiện đậm nét trong truyện *Hoa gạo đáy hồ.* Đây là câu chuyện tình yêu xúc động, chân thành và thủy chung. Truyện khởi đầu bằng chuyện tình giữa Mai – cô gái ướp trà sương và chàng kĩ sư. Họ tình cờ gặp nhau khi chàng kĩ sư từ Hà Nội đến Thác Bà, họ đem lòng yêu và hứa hẹn về một tương lai: "Rồi cô gái theo cuộc di dân lòng hồ thủy điện đi xa. Chàng trai ở lại với công trường. Họ chỉ gặp nhau đôi lần, dưới gốc gạo đôi cổng chùa làng Bạc khi lòng hồ chưa tích nước" (Nguyen, 2020, p.226) Cuộc chia li này đã kết thúc mối tình ở cõi dương gian vì anh kĩ sư đã hi sinh. Cô Mai thì vẫn ở đấy, chờ đợi, mong ngóng nhưng bặt tâm…Sự thủy chung đã được đền đáp, linh hồn chàng kĩ sư kia cuối cùng cũng nhớ lời hẹn ước, năm nào cũng về dự hội làng dưới lòng hồ thủy điện: "chẳng đi chơi đâu cả, chỉ quanh quẩn bên gốc gạo, hết hội lại xuống thuyền lủi thủi một mình. Hỏi thì bảo chờ người. Rõ khổ! Bao nhiêu năm… Chờ với đợi" (Nguyen, 2020, p.222). Song hành cùng chuyện tình của đôi trẻ là câu chuyện cảm động của vợ chồng Ngâu "con cái không có lại xa xôi cách rách sông đò, mỗi năm chỉ thấy nhau một lần" (Nguyen, 2020, p.211). Gặp nhau vào thời son rỗi, trẻ trung, đồng cảm và yêu nhau vì đồng cảnh nghèo khó; rồi người chồng lên đường, xa người vợ trẻ "đi đánh Tây cho hết nghèo, cho nhà đỡ khổ" (Nguyen, 2020, p.217). Đôi vợ chồng đã cùng nhau hẹn ngày chiến thắng sẽ gặp nhau nơi bến sông quê hương. Khi hòa bình, không nghe được tin chồng, không thấy bóng hình quen nơi bến sông hò hẹn, người vợ đi tìm chồng khắp nơi bởi lẽ "Đã thương nhau ngàn dặm vẫn là thương" (Nguyen, 2020, p.216). Nhà văn đã đưa người đọc chìm vào thế giới của tâm linh nhưng ở đó hai thế giới âm – dương song song tồn tại. Sự thủy chung đã thôi thúc những nhân vật đi tìm nhau, gặp nhau, cố nối kết chút lương duyên còn dang dở, xoa dịu sự cô đơn của những phận người dù đang sống chốn dương gian hay chỉ còn là sương

khói. Nỗi đau, chấn thương trong câu chuyện là sự hồ nghi về mặt trái của xã hội. Con người đang cố gắng tìm về những giá trị truyền thống đang dần mai một trước làn sóng phát triển như vũ bão của thời đại. Công trình thủy điện Thác Bà – niềm tự hào của đất nước nhưng đồng thời đó cũng đi kèm với những nỗi đau thể xác lẫn tinh thần của con người. "Máu của họ, thịt xương của họ lẫn vào với đất, vào những khối bê tông dưới đáy sâu kia để hôm nay thành trầm tích Thác Bà…" (Nguyen, 2020, p.225). Rồi đời sau "Sẽ khắc nhau rằng dưới đáy sâu mỗi lòng hồ thủy điện là ngàn năm trầm tích. Những người nằm lại, những người ra đi đều hiến dâng tất cả để hôm nay ta có núi sông này…" (Nguyen, 2020, p.228).

Trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, đức tính thủy chung, son sắt của người phụ nữ được đan cài trong những mối tình thật xúc động. Tất cả những điều ấy có thể xuất phát từ tình yêu, nỗi nhớ, sự vấn vương nhưng hơn hết, đó chính là ám ảnh của nỗi cô đơn, mặc cảm bởi sự chia lìa đôi lứa. Mặc dù họ không còn cơ hội để đoàn tụ, tương phùng, song họ vẫn tìm nhau, mong muốn được gặp lại dù người kia giờ chỉ còn là sương khói. Những bi kịch tình yêu khiến người đọc lặng người, để rồi qua đó nhận ra không ít bài học nhân sinh về cuộc đời bằng một đôi mắt đầy lạc quan, chan chứa tình người, tình đời.

3. Kết luận

Nguyễn Hải Yến là một "hiện tượng" trên văn đàn Việt Nam đương đại. Tiếp cận truyện ngắn của tác giả này thông qua phân tích thiên tính nữ như một liệu pháp chữa lành đã bóc tách tầng sâu những bi kịch, ẩn ức tâm lí của con người ở cả quá khứ, hiện tại lẫn tương lai. Day dứt nhân sinh muôn đời vẫn còn hiện hữu, vì vậy con người luôn mong muốn tìm kiếm nhiều cách thức để xoa dịu, chữa lành. Nhà văn đã khẳng định được chân giá trị của nữ giới trong đời sống xã hội Việt Nam thông qua việc đề cao vai trò trung tâm của người phụ nữ, của thiên tính nữ trong đời sống hôm qua, hôm nay và mai sau. Thế giới truyện ngắn đậm đà thương cảm về cõi nhân gian người Việt Nam hiện đại của Nguyễn Hải Yến đã góp thêm tiếng nói vừa dịu dàng, vừa quyết liệt rằng người phụ nữ luôn luôn có khả năng tự chữa lành chính mình bằng sức mạnh của nội tại, nội tâm và thiên tính.

❖ ***Tuyên bố về quyền lợi:*** *Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

TƯ LIỆU KHẢO SÁT

Nguyen, H. Y. (2019). *Tap truyen ngan Quan Thuy Than* [*Oceanic goddess's shop*]. Culture and Arts Publishing House.

Nguyen, H. Y. (2020). *Tap truyen ngan Hoa gao day ho* [*Rice flowers at the bottom of the lake*]. Culture and Arts Publishing House.

Nguyen, H. Y. (2022). *Tap truyen ngan Moc huong cuoi mua thu* [*Sweet osmanthus at the late autumn*]. Vietnam Women's Publishing House.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Caruth, C. (1991). Unclaimed Experience: Trauma and the Possibility of History. *Yale French Studies*.

Hoang, P. (2003). *Tu dien tieng Viet* [*Vietnamese Dictionary*]. Da Nang Publishing House.

Nguyen, T. M. T. (2019). *Le rung rung coi truyen Nguyen Hai Yen* [*Tears welled up in Nguyen Hai Yen's short stories*]. https://vanhocsaigon.com/rung-rung-coi-truyen/

Nguyen, T. N. H. (2019). Thien tinh nu va goc nhin gioi tinh trong van chuong Viet Nam duong dai [Femininity and gender perspective in Vietnamese contemporary literature]. *Vietnam Journal of Science and Technology*, *61*(4), 50-55.

Tran, H. A. (2019). *Nha van nu – nhin tu tam li sang tao mang dac diem gioi trong phe binh van hoc mien Nam truoc 1975* [*Women writers - viewed from creative psychology with gender characteristics in Southern literary criticism before 1975*]. https://vanvn.vn/nha-van-nu-nhin-tu-tam-ly-sang-tao-mang-dac-diem-gioi-trong-phe-binh-van-hoc-mien-nam-truoc-1975/

FEMININITY AS A HEALING THERAPY IN NGUYEN HAI YEN'S SHORT STORIES

Ho Hong Yen[1*], Bui Thanh Truyen[2]

[1]*The Asian International School, Ho Chi Minh City, Vietnam*

[2]*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

[*]*Corresponding author: Ho Hong Yen – Email: yenhh.vhvn033@pg.hcmue.edu.vn*

Received: June 26, 2024; Revised: September 17, 2024; Accepted: November 29, 2024

ABSTRACT

The article presents an overview of trauma and the theory of trauma from Cathy Caruth's perspective. The study also clarifies many stages of feminine divinity's impact in Vietnamese literature. These theoretical foundations enable us to investigate the healing role of feminine nature in Nguyen Hai Yen's short stories, across three aspects: (1) Longing for love and simple happiness; (2) Making sacrifices and reaffirming the position in the family; (3) Being faithful and unwavering in love. Consequently, the research contributes to affirming femininity as a healing therapy trauma not only in Nguyen Hai Yen's short stories but also in contemporary trauma literary works.

Keywords: femininity; heal; Nguyen Hai Yen; trauma